

Số: 82/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 10 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia
phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 4813/BYT-QLD ngày 22/7/2014 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2614/QĐ-BYT ngày 16/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 123/TTr-SYT ngày 16/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

1.1. Cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý; phù hợp với cơ cấu bệnh tật, đáp ứng kịp thời yêu cầu về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác.

1.2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tên generic, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu với tiêu chuẩn đạt GMP trên địa bàn tỉnh, thuốc sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý; phát huy thế mạnh, tiềm năng nguồn dược liệu có sẵn để sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

1.3. Phát triển ngành Dược của tỉnh theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa; tiếp tục mở rộng, phát triển hệ thống phân phối, cung ứng thuốc hiện đại, chuyên nghiệp và tiêu chuẩn hóa.

1.4. Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược. Quản lý chặt chẽ các khâu từ sản xuất, bảo quản, lưu thông phân phối và sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện công bằng xã hội trong cung ứng thuốc.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Phấn đấu 100 % thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, khám chữa bệnh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác.

b) Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy chiết xuất, chế biến dược liệu, sản xuất thuốc generic, thuốc đông y và thuốc từ dược liệu.

c) Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu tỉnh Kon Tum, diện tích từ 100 ha đến 200 ha với 30 loài cây có hiệu quả chữa bệnh và giá trị kinh tế cao tại địa bàn các huyện: Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Kon Plong, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum.

d) Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền thuốc sử dụng tại các cơ sở phòng bệnh, khám chữa bệnh công lập, phấn đấu đến năm 2020 đạt được các chỉ số sau:

- Đối với Bệnh viện tuyến tỉnh sử dụng thuốc sản xuất trong nước đạt 60% (tăng bình quân 2% - 2,5%/năm).

- Đối với bệnh viện tuyến huyện sử dụng thuốc sản xuất trong nước đạt 75% (tăng bình quân 3%/năm).

- Trạm Y tế tuyến xã, Phòng khám Đa khoa khu vực sử dụng thuốc sản xuất trong nước đạt 80% trở lên (tăng bình quân 1,5-2%/năm).

Trong đó, tiền sử dụng thuốc từ dược liệu, thuốc đông y, thuốc sản xuất từ dược liệu chiếm 25 - 30%.

đ) Cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn GMP và GDP và GPP: 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP); 100% nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP); Trung tâm Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm” (GLP); 100% Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế có giường bệnh có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) được cấp giấy chứng nhận đạt GSP.

e) 100% Bệnh viện có phần mềm quản lý thuốc đến các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.

f) 100% Bệnh viện tuyến huyện trở lên có dược sĩ đại học; 100% Phòng khám Đa khoa khu vực và Trạm Y tế tuyến xã có dược sĩ trung cấp quản lý thuốc; 40% Bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng; 30% Bệnh viện tuyến huyện có hoạt động dược lâm sàng.

g) Đạt tỷ lệ 01 dược sĩ/1 vạn dân (theo quy định của Bộ Y tế là 2,5 dược sĩ/1 vạn dân).

2.3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

- Mở rộng diện tích nhà máy sản xuất thuốc tân dược, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. Phần đầu thuốc sản xuất trong tỉnh đến năm 2030 dự kiến đạt 200 tỷ đồng/năm, trong đó thuốc sản xuất từ dược liệu chiếm tỷ lệ 30% - 35%.

- Đầu tư mở rộng diện tích các vùng nuôi trồng dược liệu từ 200ha lên 300ha, đặc biệt diện tích nuôi trồng dược liệu có hiệu quả chữa bệnh và có giá trị kinh tế cao mà tỉnh Kon Tum có thế mạnh về nuôi trồng và cung cấp các loại dược liệu quý như: Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm, Trinh Nữ Hoàng Cung...

- Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc phần đầu bằng các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên.

- Các cơ sở phòng bệnh, khám chữa bệnh chủ yếu sử dụng thuốc sản xuất trong nước để phòng bệnh, chữa bệnh; 100% cơ sở kiểm nghiệm, bảo quản, phân phối và sử dụng thuốc đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn GPs; 50 % bệnh viện có tổ chức bộ phận dược lâm sàng.

3. Các hoạt động và giải pháp thực hiện

3.1. Cùng cố mở rộng phát triển mạng lưới cung ứng, sản xuất thuốc: Phát triển mạng lưới cung ứng từ tỉnh, huyện đến các xã, phường, thị trấn. Phần đầu đến năm 2020, bình quân 1.500 - 2.000 dân có 01 điểm bán thuốc; đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có tối thiểu 02 điểm bán lẻ thuốc. Đầu tư, hỗ trợ phát triển mạng lưới cung ứng thuốc cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng sâu,

vùng xa, bảo đảm cho mọi người được hưởng dịch vụ về cung ứng thuốc, công bằng về thuốc, nhất là thuốc thiết yếu và thuốc chủ yếu trong việc phòng bệnh, chữa bệnh.

3.2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dược: Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược, thu hút, tuyển dụng đội ngũ cán bộ dược đủ về số lượng, có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3.3. Bảo đảm chất lượng thuốc, tăng cường công tác thông tin thuốc và dược lâm sàng: Đầu tư, hiện đại hóa các trang thiết bị, kỹ thuật chuyên môn, nhằm đáp ứng được các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng thuốc, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, xác định chất lượng thuốc, kịp thời phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng; cung cấp thông tin về thuốc đầy đủ, chính xác và kịp thời cho cán bộ y tế và người bệnh.

3.4. Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn có hiệu quả: Cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc thiết yếu có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

3.5. Tăng cường sử dụng thuốc sản xuất trong nước: Cung cấp kịp thời các thông tin về năng lực sản xuất thuốc, chất lượng thuốc nhằm thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

3.6. Phát triển thuốc y học cổ truyền: Quy hoạch phát triển mở rộng vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm có hiệu quả điều trị bệnh và giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh. Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn dược liệu.

3.7. Về hợp tác và hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về dược, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, năng lực quản lý của các tổ chức quốc tế, các nước tiên tiến để phát triển ngành Dược của tỉnh trong môi trường tốt nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các hoạt động, giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo nội dung đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dược, tham mưu cụ thể hóa một số văn bản phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực được có trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Trên cơ sở nội dung đã được phê duyệt, ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; làm đầu mối tổng hợp, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo theo qui định.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất, nuôi trồng, sản xuất chế biến dược liệu, sản phẩm thuốc đông y có chất lượng cao.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc và nuôi trồng dược liệu nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, phối hợp tìm kiếm nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển sản xuất thuốc, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh. Tích cực vận động thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư vào lĩnh vực dược.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phân vùng, địa bàn nuôi trồng, bảo tồn và phát triển dược liệu, đặc biệt là vùng nuôi trồng dược liệu quý hiếm.

5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí phù hợp khả năng ngân sách địa phương và theo đúng quy định hiện hành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, chính sách về Chiến lược phát triển ngành Dược Việt Nam trên địa bàn tỉnh; kiểm soát chặt chẽ các thông tin về thuốc trong việc thông tin, quảng cáo, tổ chức hội thảo sự kiện về thuốc chữa bệnh cho người.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Tích cực tham gia, tuyên truyền vận động; theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc quy hoạch phát triển ngành Dược, ưu tiên quỹ đất cho xây dựng nhà máy sản xuất thuốc; ru

tiên bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án phát triển dược liệu, đặc biệt vùng nuôi trồng bảo tồn, phát triển dược liệu quý hiếm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lê Thị Kim Đơn